

Huy Phương

Đại Tá Trần Ngọc Huyền và Chương Trình Dạ Lan

LTS: *Số đặc biệt để tưởng nhớ thầy của nhóm “Ông Cùi”. Con Ông Việt xin phép được trích đăng bài “Đại Tá Trần Ngọc Huyền và chương trình Dạ Lan” của Huy Phương trên Nhật Báo Người Việt số phát hành ngày thứ sáu 03 tháng 12 năm 2004.*

Trong tuần qua, một bản tin nhỏ từ Houston Texas cho biết cựu Đại tá Trần Ngọc Huyền, nguyên Chỉ Huy Trưởng Trường Võ Bị Quốc Gia vừa qua đời. Người viết bài này không tốt nghiệp từ trường Võ Bị, nhưng cái tên Trần Ngọc Huyền nhắc nhở lại một đoạn đời phục vụ tại Nha Chiến Tranh Tâm Lý (1) của mình, mà ngày ấy ông là Giám Đốc. Người ta biết nhiều tới chức vụ Chỉ Huy Trưởng Trường Võ Bị của ông hơn là chức vụ Giám Đốc Nha Chiến Tranh Tâm Lý, nhưng chính ông là người đã thay đổi hoàn toàn đường lối chiến tranh tâm lý của Quân Đội một cách bạo dạn và khôn ngoan, đưa đến những kết quả tốt đẹp. Phải nói ông là người có nhiều sáng kiến và dám làm, đối với các cộng sự, ông không câu nệ tới cấp bậc mà nhìn vào khả năng làm việc của từng người. Đại Tá Trần Ngọc Huyền là một người đã có bằng Cử Nhân Văn Chương trước khi vào lính. Trước năm 1960, ông là Chỉ Huy Phó kiêm Phó Văn Hóa Vụ tại trường Võ Bị Quốc Gia, sau cuộc đảo chính năm 1960 ông giữ Chức Vụ Chỉ Huy Trưởng, và thăng Đại Tá sau tháng 11-1963 nhờ công trận của ông trong lúc Ông là Quân Trấn Trưởng Đà Lạt. Tuy nhiên, người ta nói ông có liên hệ nhiều với cố Tổng Thống Ngô Đình Diệm nên sau đó từ cao nguyên Đà Lạt, ông lại được mời đi làm Lãnh Sự tại Hồng Kông. Cũng không biết với lý do nào, sau đó Đại Tá Trần Ngọc Huyền lại được triệu về giao cho chức

vụ Thứ Trưởng Bộ Thông Tin kiêm Giám Đốc Nha Chiến Tranh Tâm Lý.

Khai sinh ra chương trình Dạ Lan:

Lúc tôi tốt nghiệp khóa 16 SQTB Thủ Đức về trình diện cơ sở này, thì ông là Giám Đốc Nha, nghe nói ông đã rời Bộ Thông Tin vì bất đồng quan điểm với Bộ Trưởng Bộ này về vụ Bộ tiếp đón phái đoàn của bộ Quốc Phòng Mỹ. Là một sĩ quan mới ra trường tôi phấn khởi thấy được làm việc với một cấp chỉ huy trẻ trung, năng động và có nhiều sáng kiến như ông. Chính ông người khai sinh ra chương trình phát thanh “Dạ Lan” của Đài Phát Thanh Quân Đội (2) lúc bấy giờ, chứ không phải là những người kế nhiệm ông như nhiều người vẫn lầm tưởng. Đại Tá Trần Ngọc Huyền đã có sáng kiến thay đổi các lối mòn tuyên truyền của thời cũ, nhất là sau biến cố 1963, cần ổn định lại tinh thần của các binh sĩ ngoài mặt trận. Ngoài chương trình Dạ Lan, phỏng theo một chương trình dịch vận của Đài Loan hướng về Trung Quốc lục địa vào thập niên 50, Đại Tá Trần Ngọc Huyền đã có sáng kiến mở những chương trình:

- Chương trình Gia Bình với Xương Ngôn Viên Ngọc Dung dành cho gia đình binh sĩ.

- Chương trình Đồng Minh Vận (do XNV Mai Lan và Dương Ngọc Hoán phụ trách (3) phát thanh bằng Anh Ngữ) dành cho các quân nhân đồng minh đang chiến đấu bên cạnh QLVNCH. Trong Đệ II Thế Chiến Nhật Bản cũng có chương trình “Rose of Tokyo” phát thanh bằng Anh Ngữ, nhưng nhắm vào quân đội Mỹ ở Thái Bình Dương, lúc bấy giờ là kẻ thù của Nhật.

Đại Tá Trần Ngọc Huyền, ngoài các buổi họp tham mưu ở Nha, đã mời một số anh em phụ trách các tiết mục trong chương trình Dạ Lan dùng những bữa cơm thân mật để tạo sự thông cảm và nói chuyện thân mật về việc mở ra chương trình này. Phó Giám đốc Nha bấy giờ là Trung Tá Cao Đăng Tường, Chánh Sự Vụ Sở Kỹ Thuật là Thiếu Tá Lê Đình Thạch. Trong quân đội, cùng cơ quan, phải nói ít khi có một buổi ăn mà Đại Tá ngồi chung với Thượng Sĩ để bàn công chuyện như thời Trần Ngọc Huyền. Ông là người có tinh thần “cách mạng” và rất gần gũi với những người cộng sự.

Nhân vật Dạ Lan là ai?

Không ai có thể ngờ rằng xương ngôn viên mang tên Dạ Lan nói giọng Bắc lại là một người con gái Quảng Nam có một thời gian sinh sống tại Huế, tên Nguyễn Xuân Lan. Cô này trước làm việc tại Đài Phát Thanh “Gươm Thiêng Ái Quốc”, một chương trình thuộc dạng tuyên truyền xám (không rõ nguồn gốc) phát thanh về bên kia vĩ tuyến, thiết lập tại Đông Hà tại tỉnh địa đầu Quảng Trị. Đài này do Nhất Tuấn làm Quản Đốc và Hà Huyền Chi làm phó. Cô Xuân Lan không đẹp nhưng cô phát âm tiếng Bắc rất đúng giọng (nhờ HHC huấn luyện trong thời

gian ở Đông Hà) và lẽ cố nhiên rất ngọt ngào. Đêm đêm trên làn sóng điện của Đài Phát Thanh Quân Đội, giọng nói của người em gái hậu phương có mãnh lực thu hút cảm tình của các binh sĩ trú đóng khắp trên bốn vùng chiến thuật. Danh từ “em gái hậu phương” và “anh trai tiền tuyến” là một danh từ khá quen thuộc phát sinh trong thời gian này được nghe và dùng nhiều trong các bài thơ hay nhạc phẩm thịnh hành.

Chương trình Dạ Lan:

Chương trình được phát thanh hằng đêm từ 7 giờ đến 9 giờ, gồm các phần câu chuyện hằng ngày, tin tức, thời sự, điểm báo và phần văn nghệ. Đặc biệt nhất là phần trao đổi thư tín giữa Dạ Lan và các quân nhân, phần lớn là các quân nhân ở các tỉnh xa thủ đô, nhất là thành phần trú đóng ở các tiền đồn. Trong giai đoạn mới thành lập, chương trình Dạ Lan, phần câu chuyện hằng ngày do Lưu Nghi (4) phụ trách, điểm báo do Nguyễn Triệu Nam (5), phần nhạc do nhạc sĩ Đan Thọ, Ngọc Bích (6) chọn và lời dẫn nhạc (chapeau) do Huy Phương viết (7). Phần tin tức do ban tin tức của Đài phụ trách và thư tín do Cô Ngọc Xuân và một số cô đặc trách việc chọn lựa thư tín để sau đó Dạ Lan trả lời trên làn sóng phát thanh.

Chương trình Dạ Lan rất được anh em quân nhân hoan nghênh, nhất là các quân nhân xa nhà, trú đóng ở các tiền đồn hẻo lánh. Vào hai năm 1964-65, Đài Phát Thanh Quân Đội phải tuyển thêm một số nữ nhân viên để phụ trách vấn đề trả lời thư của các “anh tiền tuyến” hằng đêm. Một số ảnh chụp cô Xuân Lan đã nói trên cũng được Nha Chiến Tranh Tâm Lý ấn hành để gửi tặng đến các chiến sĩ tiền đồn, tuy vậy nhân vật “em gái hậu phương Dạ Lan” chưa bao giờ xuất hiện trên truyền hình, báo chí hay ngoài đời mà chỉ duy nhất qua làn sóng điện. Cô cũng nhận được không ít thư từ tỏ tình với cô của các “anh tiền tuyến”.

Chương trình Dạ Lan kéo dài tới ngày tàn cuộc chiến, nhưng chỉ sôi nổi vào những năm đầu khi còn Đại Tá Trần Ngọc Huyền, một phần là nhờ sự lưu tâm đặc biệt của ông, phần khác, chương trình nào qua thời gian cũng trở nên nhàm chán, thư từ trở nên thưa thớt và chương trình còn lại chỉ là cái vỏ bọc để chuyên chở tin tức, bình luận thời sự cho đài Phát Thanh Quân Đội. Thậm chí vào khoảng năm 1966 khi cô Xuân Lan rời Đài Phát Thanh Quân Đội, tiếng nói Dạ Lan được thay bằng cô Mỹ Linh, gốc người Bắc vẫn thường phụ trách các chương trình nhạc ngoại quốc buổi trưa, mà ở ngoài Đài Quân Đội không ai hay biết. Đài Phát Thanh Quân Đội ngày ấy liên tiếp qui tụ nhiều văn nghệ sĩ tên tuổi như Anh Ngọc, Nhật Bằng, Xuân Tiên, Xuân Lôi, Canh Thân, Nguyễn Đức, Văn Đô, Trần Thiện Thanh, Nguyễn Ngọc Quan, Trần Trịnh, Đào Duy, Mai Trung Tĩnh, Nguyễn Quốc Hùng (thầy khóa Tư), Dương Phục, Châu

Trị, Lâm Tường Dũ, Triều Hoa Đại, Nguyễn Xuân Thiệp...

Những thay đổi trong ngành báo chí Quân Đội:

Đối với báo chí quân đội (8), Đại Tá Trần Ngọc Huyền cũng có những cải tổ rất táo bạo. Ông chủ trương hình thức cũng như nội dung của những tờ báo này phải hấp dẫn, tươi mát vì cuộc sống lính tráng đã quá gian khổ, khô cằn. Hình thức phải đẹp, có ảnh các kiểu nữ, và nếu có hở hang đôi chút cũng không sao. Báo phải có hý họa, chuyện vui cười và nếu có dung tục một chút cũng OK. Tờ “Thông Tin Chiến Sĩ” dành cho binh sĩ do Huy Văn (8) phụ trách và tờ “Văn Nghệ Chiến Sĩ” do Thanh Nam (9) và kế là Thiếu Úy Nguyễn Văn Thảo làm TTK Tòa Soạn. Thiếu úy Hiếu Đệ, họa sĩ là tác giả nhiều ảnh hý họa trên hai tờ báo này. Nhiều lúc Đại Tá Huyền còn gợi ý cho Huy Văn viết truyện cười và cho Hiếu Đệ vẽ tranh vui, và chính ông đã đổi tên hai tờ báo này thành “Chiến Sĩ Cộng Hòa” và “Tiền Phong”, tăng số lượng in lên gấp đôi, hai tờ báo này tồn tại cho đến ngày tàn cuộc.

Về sau này nhiều sĩ quan tên tuổi được lần lượt tăng cường cho báo chí quân đội như các họa sĩ Nguyễn Uyên, Mai Chững, Trần Nhật Thiệu, các nhà văn Nguyễn Đạt Thịnh, Hà Huyền Chi, Đặng Trần Huân, Trần Xuân Thành, Du Tử Lê, Nguyễn Thiệp, Tô Mặc Giang, Nguyễn Chí Khả...

Về nhân dáng, Đại tá Trần Ngọc Huyền là người có bề ngoài rất dễ gây thiện cảm, ông có nước da trắng, môi hồng, rất đẹp trai, có tài hùng biện để thu phục người khác và làm cho thuộc cấp cũng như bạn bè quý mến ông. Ông cũng là một sĩ quan có văn hóa, lương thiện, có óc cầu tiến, nhưng chắc chắn ở con người ông không tránh khỏi đôi chút kiêu hãnh nhất là đối với những tướng tá kém cỏi nhưng đầy quyền lực trong thời đại của ông. Tác phong và kiến thức của ông trong quân đội đáng lẽ còn đưa ông tới những cấp bậc chỉ huy và tham mưu cao hơn, nhưng ông là người bất phùng thời, bị trừ dập, chỉ mang tới cấp bậc Đại Tá là cùng. Dư luận cho rằng ông không lên cấp Tướng được là vì ông là sĩ quan trừ bị và không chịu vào hiện dịch. Nhưng khi thấy một sĩ quan cấp Đại Tá bị dày ra chiến trường với cái chức vụ kỳ quái được Bộ Tổng Tham Mưu phong cho là “quan sát viên chiến trường” phải xuống tới cấp tiểu đoàn bộ binh, thì người ta phải hiểu rằng ông đã bị chèn ép như thế nào. Ông giải ngũ khoảng năm 1966 và những năm cuối cùng trước khi ra ngoại quốc, ông là Giám Đốc hãng xăng Esso ở Sài Gòn. Sang Hoa Kỳ vào năm 1975, ông sống ở Houston Texas với một đời sống tương đối lạng lẽ suốt từ ngày ấy tới nay. Hai tuần trước, vào ngày 15 tháng

11 ông qua đời tại đây vì bệnh tim, hưởng thọ 80 tuổi. Ở khắp nơi, các “cùi” Võ Bị Đà Lạt, môn sinh của ông đã làm lễ tưởng niệm để thương tiếc, nhớ tới một vị Thầy khả kính của họ, riêng tôi, một thời là sĩ quan trừ bị cấp nhỏ, được làm việc với ông trong ngành chiến tranh tâm lý quân đội, không khỏi bùi ngùi nhớ tới ông. Một người sĩ quan như Đại Tá Trần Ngọc Huyền không phải là người dễ kiếm trong hàng ngũ của chúng ta.

Huy Phương

Chú thích:

(1) Về sau ngành Chiến Tranh Chính Trị của VNCH mô phỏng theo tổ chức Lục Đại Chiến của Trung Hoa Dân Quốc, Nha Chiến Tranh Tâm Lý trở thành Cục Tâm Lý Chiến và Tổng Cục CTCT được thành lập ra để chỉ huy các Cục này (như Xã Hội, Chính Huấn, An Ninh Quân Đội...)

(2) Giám Đốc Đài Phát Thanh Quân Đội lúc bấy giờ là Đại Úy Phạm Văn Thúy, bút hiệu Kỳ Văn Nguyên, ngành truyền tin, tác giả cuốn “Tìm Về Sinh Lộ” đã được giải thưởng Văn Học thời TT Ngô Đình Diệm. Ông rời Đài Quân Đội năm 1969.

(3) Chương trình Đồng Minh Vận lúc đầu do một nữ nhân viên làm việc tại Tòa Đại Sứ Anh làm Xướng ngôn viên. Về sau, cô Mai Lan, một sinh viên con của một sĩ quan đã làm tùy viên Quân Sự tại Thái Lan về nước được tuyển chọn thay thế. Cô Mai Lan, rất xinh đẹp, trong thời gian ở Bangkok đã theo học trường Sinh Ngữ Quốc Tế, có giọng nói rất chuẩn.

(4) Thượng Sĩ Lưu Nghi, người Quảng Nam, ông chủ trương một nhà xuất bản sách nhi đồng ở Saigon, giải ngũ năm 1966. Sau 1975 người ta mới phát giác ra ông là cán bộ nằm vùng hoạt động cho CS ở Saigon, cũng như trường hợp thi sĩ Tường Linh ở Phòng Báo Chí.

(5) Nguyễn Triệu Nam là con trai của nhà văn Nguyễn Triệu Luật, khóa 13 SQTĐ, giải ngũ năm 1966.

(6) Đan Thọ, Ngọc Bích đều là hạ sĩ quan đồng hóa trước di cư.

(7) Từ Báo Chí biệt phái cho chương trình phát thanh.

(8) Trưởng Phòng Báo Chí năm 1964 là Đại Úy Văn Quang, tên thật là Nguyễn Quang Tuyền, phụ tá là Trung úy Phạm Huấn. Sau năm 1970, Văn Quang về phụ trách Đài Phát Thanh Quân Đội.

(9) Huy Văn tên thật là Nguyễn Trung Hòa, bào huynh của nhà văn Nguyễn Trung Hối (Oregon) và là thân phụ của nhạc sĩ Trung Hành. Cấp bậc cuối cùng là Thiếu Úy, Tổng Thư ký Tòa Soạn NB Tiền Tuyến. Ông mất trong trại Cải Tạo ở Bắc Việt khoảng năm 1980.

(10) Nhà văn Thanh Nam là nhân viên đồng hóa, giải ngũ vào cuối năm 1964.

HOA và GƯƠM!

Mỗi khi chỉ có một người đẹp, mà chung quanh là những đàn ông con trai, lớn bé, già trẻ bu lại, thì ai đó lại phát ngôn thìa-là canh-khoai cá-lóc rằng: “*Hoa lạc giữa rừng gươm*”.

Ngược lại, khi một anh đàn ông ngổ nga ngổ ngẩn, hai bàn tay cứ xoắn vào nhau giữa các cô các bà, thì được gọi là: “*Gươm lạc giữa rừng hoa*”.

Tôi có hỏi mấy nhà ngôn ngữ học về ý nghĩa những câu trên, thì họ chỉ mỉm cười hóm hỉnh, ra cái điều bí mật, khó bật mí.

Tưởng đã quên đi, ai ngờ khi xem “Mùa Hè Rực Rỡ 2” tôi lại nghe câu nói trên.

Màn trình diễn các hoa-hậu áo dài không mặc áo dài ra sân khấu thì em-xi Ọc-kít Lâm Qu. nói với MC đứng bên cạnh:

- “Hôm nay anh Nam-L.. là Gươm Lạc Giữa Rừng Hoa, mà là Gươm cổ đấy nhé.”.

Ông Nam-L.. cười bẽn-lẽn chữa thẹn:

- “Tôi là hoa hậu Bolsa”.

Các bà, các cô là hoa thì đúng rồi, là “vua” các loài hoa, cả hương lẫn sắc nên mới gọi là hoa-hậu, hoa-tiên.

Bất cứ một người khác phái nào thấy hoa là liếc là ngắm, ước mong lại gần nhưng không dám, vì ngoài hương sắc, Trời còn cho họ cái thanh, ưu điểm của thanh để ngăn ngừa phường chai mặt, thanh càng cao, càng dồi dào thì càng nhiều người nể vì, khiếp sợ! Tất cả mọi người nữ đều là hoa, hoa gì cũng là hoa. Nhưng bảo người đàn ông là gươm thì tội cho họ quá! Gươm là 1 thanh sắt, cứng, nhọn, dài, hơi cong-cong để đâm chém quân thù. Là vật nguy hiểm vô tri vô giác, khác hẳn với bản tính của người đàn ông vừa nhút nhát vừa dễ sai.

Khi một bông hoa đưa tay ngoắc, dù xa lạ, chưa hề quen biết, nhưng bất cứ anh đàn ông nào cũng ngoan ngoãn chạy lại, nhe răng cười, sẵn sàng nhận lệnh, còn những thanh gươm có làm thế bao giờ đâu? Gươm mà rút ra khỏi bao là có chuyện, rách da, chảy máu! Ai nỡ so sánh, gán ghép độc địa quá vậy?

Ông Nam-L.. là người đẹp trai, có tài, lịch thiệp, sẵn sàng giúp đỡ mọi người, khéo léo điều khiển các cô im lặng (!) thì tại sao lại sỉ-vả ông ta là Gươm? Làm MC một chương trình văn nghệ, chắc chắn ông ta không cần mang vũ khí phòng thân, chẳng cần giắt súng lục, không cần dao găm, một tấc sắt cũng không có, thì Gươm của ông là cái gì? Nhất là cô còn cho biết đó là gươm cổ, tức loại gươm nhiều tuổi, lâu đời, không còn sử dụng được nữa, chỉ để trưng trong tủ kính nơi phòng khách để hù thiên hạ:

- “Thuở xưa ta từng một thời oanh liệt” nay thì tiệt rồi, gọi là: “gác-kiếm”.

Xin tha, đừng sỉ vả chúng tôi là gươm, là kiếm, nhất là những thanh gươm cổ, gươm rỉ sét, lủ vô dụng. Đồ vô dụng không rụng, cái răng hữu dụng lại rụng!

Làm MC văn nghệ thâm thật!

Tám món